

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 53 - CV/PC3HP.Co-NV

Đắk Nông, ngày 24 tháng 04 năm 2018

V/v: Công bố thông tin bất thường ”

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch CK TP Hồ Chí Minh

Công ty: Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3

Trụ sở chính: Xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông

Điện thoại: 0261 3684 888

Fax: 0261 3684 666

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Sơn

Địa chỉ: Xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông

Điện thoại di động: 0935 334 555; Điện thoại cố định: 0261 3684 888

Fax: 0261 3684 666

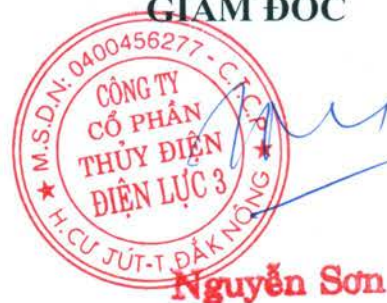
Loại thông tin công bố: 24h, 72h, Yêu cầu, Bất thường, Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

- 1. Nghị quyết số 10 - NQ/PC3HP.Co-ĐHCĐ, ngày 23/04/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018**
- 2. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

GIÁM ĐỐC



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Phần Thủy điện - Điện lực 3;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 23/04/2018;

Ngày 23/04/2018, tại Hội trường Victoria 3, Khách sạn Sài Gòn - Ban Mê, số 01-03 Phan Chu Trinh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 được tổ chức với sự tham gia của **48** cổ đông, sở hữu **6.714.100** cổ phần chiếm **70,6747 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các báo cáo và các tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017

Phân biểu quyết:

- Tán thành : 6.674.600 Cổ phần chiếm 99,4117 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không hợp lệ : 4.500 Cổ phần chiếm 0,0670 % số cổ phần có quyền biểu quyết

Điều 2: Thông qua báo cáo hoạt động của Ban Giám đốc

Phân biểu quyết:

- Tán thành : 6.674.600 Cổ phần chiếm 99,4117 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không hợp lệ : 4.500 Cổ phần chiếm 0,0670 % số cổ phần có quyền biểu quyết

Điều 3: Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị

Phân biểu quyết:

- Tán thành : 6.674.600 Cổ phần chiếm 99,4117 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không hợp lệ : 4.500 Cổ phần chiếm 0,0670 % số cổ phần có quyền biểu quyết

Điều 4: Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát

Phân biểu quyết:

- Tán thành : 6.674.600 Cổ phần chiếm 99,4117 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không hợp lệ : 4.500 Cổ phần chiếm 0,0670 % số cổ phần có quyền biểu quyết

Điều 5: Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận trong năm 2017 như sau:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Tỷ lệ TH so với KH
1	Tổng sản lượng	kWh	70.000.000	96.367.366	137,67%
2	Tổng doanh thu	đồng	75.851.094.000	103.783.319.656	136,83%
	Trong đó:				
	- Doanh thu tiền điện	đồng	66.474.059.000	90.629.689.006	136,34%
	- Doanh thu tài chính	đồng	2.300.000.000	3.264.741.853	141,95%
	- Doanh thu từ Thuế Tài nguyên	đồng	5.677.035.000	7.815.441.566	137,67%
	- Doanh thu từ Phí DVMT rừng	đồng	1.400.000.000	2.073.447.231	148,10%
3	Tổng chi phí	đồng	32.663.615.000	36.042.057.655	110,34%
4	Lợi nhuận trước thuế	đồng	43.187.479.000	67.741.262.001	156,85%
5	Thuế TNDN	đồng	2.504.374.000	3.934.799.128	157,12%
6	Lợi nhuận sau thuế	đồng	40.683.105.000	63.806.462.873	156,84%

2. Phân phối lợi nhuận và trích lập các Quỹ năm 2017:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Tỷ lệ so với KH (%)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	40.683.105.000	63.806.462.873	156,84%
2	Trích lập các quỹ	đồng	2.407.324.000	4.282.258.515	177,88%
	- Quỹ Phúc lợi	đồng	780.000.000	780.000.000	100,00%
	- Quỹ khen thưởng	đồng	1.627.324.000	3.502.258.515	215,22%
3	LN còn lại phân phối cho cổ đông	đồng	38.275.781.000	59.524.204.358	155,51%
4	Cổ tức năm 2017	%	40,29	62,66	155,51%
5	Đã trả cổ tức năm 2017 bằng tiền	%	-	40,00	-
	- Đợt 1 năm 2017	%	-	20,00	-
	- Đợt 2 năm 2017	%	-	20,00	-
6	Cổ tức năm 2017 chưa phân phối	%	-	22,66	-

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn thời điểm thích hợp chốt danh sách cổ đông và triển khai việc chi trả hết phần cổ tức còn lại của năm 2017 bằng tiền cho cổ đông.

Phân biểu quyết:

- Tán thành : 6.674.600 Cổ phần chiếm 99,4117 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không hợp lệ : 4.500 Cổ phần chiếm 0,0670 % số cổ phần có quyền biểu quyết

Điều 6: Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng điện thương phẩm	kWh	96.367.366	72.000.000	74,71%
2	Tổng doanh thu	đồng	103.783.319.656	85.014.769.000	81,92%
	Trong đó:				
	- Doanh thu tiền điện	đồng	90.629.689.006	73.228.429.000	80,80%
	- Doanh thu tài chính	đồng	3.264.741.853	3.000.000.000	91,89%
	- Doanh thu từ thuế TN nước	đồng	7.815.441.566	6.194.340.000	79,26%
	- Doanh thu phí DVMT rừng	đồng	2.073.447.231	2.592.000.000	125,01%
3	Tổng chi phí (*)	đồng	36.042.057.655	35.860.685.000	99,50%
4	Lợi nhuận trước thuế	đồng	67.741.262.001	49.154.084.000	72,56%
5	Thuế TNDN	đồng	3.934.799.128	3.107.704.000	78,98%
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	63.806.462.873	46.046.380.000	72,17%
7	Trích lập các quỹ	đồng	4.282.258.515	2.791.855.000	65,20%
	- Quỹ Phúc lợi	đồng	780.000.000	950.000.000	121,79%
	- Quỹ khen thưởng (=4%LNST)(**)	đồng	3.502.258.515	1.841.855.000	52,59%
8	Lợi nhuận còn lại	đồng	59.524.204.358	43.254.525.000	72,67%
9	Cổ tức dự kiến	%	62,66	45,53	72,67%

(*): Tổng chi phí chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm

(**): Quỹ khen thưởng năm 2018 được trích bằng 4% Lợi nhuận sau thuế TNDN.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm và tỷ lệ thích hợp để thực hiện các công tác triển khai việc tạm ứng cổ tức bằng tiền cho cổ đông.

Phân biểu quyết:

- Tán thành : 6.674.600 Cổ phần chiếm 99,4117 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không hợp lệ : 4.500 Cổ phần chiếm 0,0670 % số cổ phần có quyền biểu quyết

Điều 7: Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty, Người quản trị công ty và mức lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách:

Chức vụ	Số người	Thù lao năm 2017 (Đvt: đồng/ tháng)	Số người	Kiến nghị thù lao 2018 (Đvt: đồng/ tháng)
Chủ tịch HĐQT	1	10.000.000	1	10.000.000
Thành viên HĐQT	4	7.000.000	4	7.000.000
Trưởng ban Kiểm soát	1	Hưởng lương chuyên trách	1	Hưởng lương chuyên trách
Thành viên Ban Kiểm soát	2	5.000.000	2	5.000.000
Thư ký Công ty	1	5.000.000	1	5.000.000
Người quản trị công ty (9 tháng)	0	0	1	2.000.000
Tổng tiền thù lao/năm (đồng)		636.000.000		654.000.000

Lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách là: Thực hiện tương đương với mức lương của chức danh Phó Trưởng phòng công ty (Hệ số lương chuyên viên đang hưởng theo Quy định hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 + mức phụ cấp chức vụ Phó Trưởng phòng).

Phản biểu quyết:

- Tán thành : 6.672.600 Cổ phần chiếm 99,3819 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không ý kiến : 2.000 Cổ phần chiếm 0,0298 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không hợp lệ : 4.500 Cổ phần chiếm 0,0670 % số cổ phần có quyền biểu quyết

Điều 8: Thông qua việc lựa chọn Công ty Kiểm toán năm 2018:

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào năng lực, trình độ và đội ngũ kiểm toán viên chuyên nghiệp của các Công ty kiểm toán độc lập, đạt tiêu chuẩn kiểm toán các Công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán được Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận, chủ động lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán sau để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC
3. Công ty TNHH DELOITTE Việt Nam

Phản biểu quyết:

- Tán thành : 6.664.600 Cổ phần chiếm 99,2627 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không ý kiến : 10.000 Cổ phần chiếm 0,1489 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không hợp lệ : 4.500 Cổ phần chiếm 0,0670 % số cổ phần có quyền biểu quyết

Điều 9: Thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty:

Phân biểu quyết:

- Tán thành : 6.662.600 Cổ phần chiếm 99,2330 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không ý kiến : 12.000 Cổ phần chiếm 0,1787 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không hợp lệ : 4.500 Cổ phần chiếm 0,0670 % số cổ phần có quyền biểu quyết

Điều 10: Thông qua việc ban hành Quy chế quản trị công ty:

Phân biểu quyết:

- Tán thành : 6.674.600 Cổ phần chiếm 99,4117 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không hợp lệ : 4.500 Cổ phần chiếm 0,0670 % số cổ phần có quyền biểu quyết

Điều 11: Bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2023 như sau:

Biểu quyết thông qua danh sách các ứng cử viên tham gia bầu cử làm thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2018 – 2023: (xếp theo thứ tự ABC)

TT	Hội đồng quản trị	Ghi chú
1	NGUYỄN XUÂN DŨNG	
2	LÊ KIM HÙNG	
3	NGUYỄN SƠN	
4	NGUYỄN MINH TIẾN	
5	LÂM UYÊN	
Ban kiểm soát		
1	TRẦN THANH HÀ	
2	HOÀNG THỊ THU TRANG	
3	VŨ THỊ KIỀU VÂN	

Phân biểu quyết:

- Tán thành : 6.330.580 Cổ phần chiếm 94,2878 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không ý kiến : 12.000 Cổ phần chiếm 0,1787 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không hợp lệ : 336.520 Cổ phần chiếm 5,0121 % số cổ phần có quyền biểu quyết

Danh sách trúng cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2023 với tỷ lệ bầu cử kèm theo như sau: (xếp theo thứ tự tỷ lệ phiếu bầu từ cao xuống thấp)

	Hội đồng quản trị	Tỷ lệ phiếu bầu
1	Lê Kim Hùng	136,2618 %
2	Nguyễn Xuân Dũng	102,7562 %
3	Nguyễn Minh Tiến	98,8964 %
4	Nguyễn Sơn	86,2788 %
5	Lâm Uyên	74,4663 %

TT	Ban kiểm soát	Tỷ lệ phiếu bầu
1	Hoàng Thị Thu Trang	101,3464 %
2	Vũ Thị Kiều Vân	99,0848 %
3	Trần Thanh Hà	98,8837 %

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- UBCKNN, Sở GD&ĐT TP HCM; (để CBTT)
- Trung tâm Lưu ký CK;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Giám đốc;
- Website: www.pc3hp.com.vn;
- Lưu: VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT**



Lê Kim Hùng





PHỤ LỤC 1: KẾ HOẠCH CHI PHÍ NĂM 2018

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2018	Ghi chú
1	Các khoản thuế, phí, lệ phí.	9.943.041.000	
1.1	Thuế môn bài	3.000.000	
1.2	Thuế tài nguyên nước	6.194.340.000	
1.3	Phí dịch vụ môi trường rừng	2.592.000.000	
1.4	Phí cấp quyền khai thác nước mặt	1.147.701.000	
2	Tài sản cố định	5.200.000.000	
2.1	Chi phí khấu hao TSCĐ	5.200.000.000	
3	Duy tu bảo dưỡng và thí nghiệm định kỳ hàng năm	5.429.241.000	
3.1	Phân bổ chi phí Đại tu tổ máy H1	256.000.000	
3.2	Phân bổ chi phí Hàn trực máy phát H1	162.000.000	
3.3	Thí nghiệm định kỳ	550.000.000	
3.4	Thay trực và đại tu tổ máy số 1 nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2 (=3.900.000.000 đồng)	1.300.000.000	Phân bổ 3 năm
3.5	Bảo dưỡng thiết bị chính tổ máy số 2 nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2	540.000.000	
3.6	Sửa chữa bảo dưỡng các thiết bị nâng và thiết bị phụ trợ nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2	932.000.000	
3.7	Chi phí mua trực tổ máy H1 (=3.717.723.000 đồng)	1.239.241.000	Phân bổ 3 năm
3.8	Nạo vét kênh, bể áp lực, cửa nhận nước	300.000.000	
3.9	Thay thế và cải tạo một số thiết bị hư hỏng	150.000.000	
4	Nguyên vật liệu phụ vụ sản xuất	340.000.000	



STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2018	Ghi chú
4.1	Chi phí NVL (dầu máy): 250lít/tháng x 12 tháng x 80.000đồng	240.000.000	
4.2	Vật tư thiết bị dự phòng	100.000.000	
5	An toàn - Vệ sinh lao động	598.918.000	
5.1	Chi phí kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về AT	45.000.000	
5.2	Trang phục + Trang bị bảo vệ cá nhân	225.000.000	
5.3	Trang cụ an toàn	219.458.000	Mua bổ sung thay thế các trang cụ thí nghiệm không đạt
5.4	Trang bị tủ sơ cứu y tế cơ quan	29.000.000	
5.5	Đo kiểm môi trường lao động định kỳ	25.000.000	
5.6	Khám sức khỏe định kỳ	20.460.000	
5.7	Chi phí huấn luyện an toàn định kỳ	35.000.000	
6	Chi phí PCCC	109.252.000	
6.1	Bảo dưỡng, thí nghiệm và kiểm định định kỳ hệ thống PCCC	54.000.000	
6.2	Huấn luyện và diễn tập PCCC	22.000.000	
6.3	Bảo hiểm cháy nổ bắt buộc (theo thực tế)	33.252.000	
7	Chi phí phòng chống bão lụt	33.000.000	
8	Chi phí bảo vệ môi trường	95.000.000	
8.1	Giám sát môi trường và xử lý chất thải nguy hại	95.000.000	
9	Chi phí biên soạn tài liệu, bồi huấn và tổ chức thi nâng bậc	72.000.000	
10	Điện mua ngoài phục vụ sản xuất (ước theo năm 2017)	700.000.000	
11	Quỹ tiền lương gồm: Quỹ lương Người Lao động, Quỹ lương Viên chức quản lý, Thương vận hành an toàn	8.308.796.000	

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2018	Ghi chú
12	Trích BHXH, BHYT, BHTN và KPCĐ	549.697.000	
12.1	BHXH, BHYT và BHTN (21% x 1.300.000 x 3,21 x 12 tháng x 30 người) + (21% x 1.300.000 x 6,31 x 12 tháng) + (21% x 1.300.000 x 5,32 x 12 tháng x 3 người)	383.521.000	
12.2	Kinh phí công đoàn (2% x Tổng quỹ lương đóng BHXH)	166.176.000	
13	Công tác phí	400.000.000	
14	Nhiên liệu cho xe đi công tác, phục vụ nhiệm vụ khác, công tác sửa chữa, và đại tu (theo số liệu thực tế)	539.160.000	
14.1	Xăng 02 xe (trung bình mỗi ngày 180Km x 30 ngày x 12 tháng + Nhiệm vụ khác 700Km/tháng x 12 tháng)	351.360.000	
14.2	Mua bảo hiểm 02 ô tô (theo hợp đồng thực tế)	25.000.000	
14.3	Vé cầu đường: 12 tháng x 400.000đ/tháng	4.800.000	
14.4	Sửa chữa nhỏ, bảo dưỡng 2 xe ô tô: 12 tháng x 1.000.000 đ/tháng x 02 xe	24.000.000	
14.5	Phân bổ chi phí đại tu xe ô tô 16 chỗ Biển số: 48B-00059	134.000.000	
15	Nghiệp vụ, văn phòng phí (theo số liệu thực tế)	230.000.000	
15.1	Điện thoại cố định, fax của Công ty (4 Máy x 500.000 đồng/tháng x 12 tháng) + Internet	36.000.000	
15.2	Điện thoại của Chủ tịch HĐQT Công ty: 500.000 đồng/tháng x 12 tháng	6.000.000	
15.3	Điện thoại của Ủy viên HĐQT và Thư ký Công ty: [(400.000 đồng/tháng x 4 người) + (300.000đồng/tháng x 1 người)] x 12 tháng	22.800.000	
15.4	Điện thoại của Trưởng BKS, UV BKS: 3 người x 400.000 đồng/tháng x 12 tháng	14.400.000	
15.5	Điện thoại của Giám đốc: 1.000.000 đồng/ tháng x 12 tháng	12.000.000	
15.6	Điện thoại của Kế Toán trưởng, Quản đốc PX: (1 máy x 500.000 đồng + 1 máy x 400.000 đồng) x 12 tháng	10.800.000	
15.7	Văn phòng phẩm: Giấy, bút, mực máy in... (6.000.000đ/tháng x 12 tháng)	72.000.000	

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2018	Ghi chú
15.8	Bưu kiện, phát chuyển nhanh, tem thư, phong bì (3.000.000 đồng/tháng x 12 tháng)	36.000.000	
15.9	Tài liệu nghiên cứu	20.000.000	
16	Sửa chữa bảo dưỡng trang thiết bị văn phòng	50.000.000	
17	Chi phí tiền ăn giữa ca (33 người x 730.000 đồng/tháng x 12 tháng)	289.080.000	
18	Chi phí cho công tác chứng khoán	183.000.000	
18.1	Phí tư vấn công bố thông tin	15.000.000	
18.2	Phí quản lý công ty niêm yết hàng năm	26.000.000	
18.3	Phí tư vấn làm báo cáo thường niên	20.000.000	
18.4	Phí tư vấn tổ chức ĐHĐCĐ thường niên	77.000.000	
18.5	Phí thực hiện quyền (3 lần x 15.000.000 đồng/lần)	45.000.000	
19	Các công tác khác	744.000.000	
19.1	Phí chuyển thanh toán tiền	50.000.000	
19.2	Chi phí kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và năm	80.000.000	
19.3	Chi phí bồi dưỡng nghiệp vụ, học tập	60.000.000	
19.4	Tiếp khách, hội nghị, họp HĐQT	200.000.000	
19.5	Đại hội cổ đông (Mỗi năm 1 lần)	135.000.000	
19.6	Phí đăng báo, đài	45.000.000	
19.7	Nước uống tại Công ty (25.000 đồng/Bình 20 lít x 80 Bình/tháng x 12 tháng)	24.000.000	
19.8	Đóng góp xây dựng nông thôn mới huyện Cư Jút	150.000.000	
20	Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký và Người QT công ty	738.000.000	
21	Sửa chữa một số TSCĐ	1.308.500.000	

377
 Y
 IN
 IEN
 JC 3
 AK

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2018	Ghi chú
21.1	Sửa chữa và chống thấm sàn 277 và hầm thu nước rò buồn xoắn nhà máy	230.000.000	
21.2	Phân bổ chi phí sửa chữa nhà khu nhà máy và khu văn phòng công ty	478.500.000	
21.3	Nắn đường dẫn sinh ra khỏi khuôn viên nhà máy	250.000.000	
21.4	Rào bảo vệ khuôn viên nhà máy	350.000.000	
	TỔNG CỘNG	35.860.685.000	

Bảng chữ: Ba mươi lăm tỷ, tám trăm sáu mươi triệu, sáu trăm tám mươi lăm nghìn đồng



BIÊN BẢN CUỘC HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN - NĂM 2018

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3

Giấy Chứng nhận ĐKDN: Số 0400456277 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp thay đổi lần thứ 4, ngày 17/12/2014.

Thời gian: 7 giờ 30, ngày 23 tháng 04 năm 2018

Địa điểm: Phòng Victoria 3 khách sạn Sài Gòn - Ban Mê, số 01-03 Phan Chu Trinh, Tp Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC ĐẠI HỘI

I. Thông qua Quy chế làm việc và Quy chế bầu cử của Đại hội

Ông: Lê Kim Hùng - Chủ tịch HĐQT công ty, trình bày Quy chế làm việc và Quy chế bầu cử của Đại hội.

Đại hội thống nhất 100% số cổ phần biểu quyết tại Đại hội thông qua Quy chế làm việc và Quy chế bầu cử của Đại hội.

II. Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu:

- Ban thẩm tra tư cách đại biểu:

- Ông: Trần Thanh Hà - Trưởng ban
- Ông: Võ Đình Thanh Tuấn - Thành viên

- Nội dung báo cáo:

- Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 02/04/2018, sở hữu 9.500.000 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3.
- Cổ đông tham dự Đại hội: 48 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 6.714.100 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 70,6747% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Đại hội Cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

III. Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký và Ban Kiểm phiếu

1. Đoàn Chủ tịch:

- Ông: Lê Kim Hùng - Chủ tịch HĐQT - Chủ tịch đoàn
- Ông: Nguyễn Sơn - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc - Thành viên
- Ông: Nguyễn Minh Tiến - Thành viên HĐQT - Thành viên

2. Thư ký:

- Ông: Nguyễn Thanh Vương - Trưởng ban
- Ông: Nguyễn Thanh Bình - Thành viên

3. Ban kiểm phiếu:

- Ông: Võ Đình Thanh Tuấn - Trưởng ban
- Ông: Kim Tân Biên - Thành viên
- Ông: Nguyễn Văn Thơ - Thành viên

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua danh sách danh sách Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký, Ban Kiểm phiếu

IV. Giới thiệu Chương trình Đại hội

Ông: Lê Kim Hùng - Chức vụ: Chủ tịch đoàn, giới thiệu chương trình Đại hội.

Đại hội thống nhất 100% số cổ phần biểu quyết tại Đại hội thông qua Chương trình Đại hội.

(Tùy thời gian của Đại hội, Chương trình có sự điều chỉnh thích hợp)

PHẦN II: BÁO CÁO TẠI ĐẠI HỘI

Đại hội nghe trình bày các báo cáo sau:

I. Báo cáo của Ban Giám đốc

Người trình bày: Ông Nguyễn Sơn - Chức vụ: Giám đốc

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

Người trình bày: Ông Lê Kim Hùng - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

III. Báo cáo Ban Kiểm soát

Người trình bày: Ông Trần Thanh Hà - Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách

IV. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017

Người trình bày: Ông Phạm Đức Hùng - Chức vụ: Kế Toán trưởng

V. Trình bày các nội dung xin ý kiến ĐHĐCĐ thường niên năm 2018

Người trình bày: Ông Lê Kim Hùng - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

PHẦN III: Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG:

Cổ đông nêu các câu hỏi sau:

1. Cổ đông Nguyễn Xuân Dũng:
 - Đề nghị giải thích các số liệu trong báo cáo như:
 - + Báo cáo của Giám đốc về việc chi phí khen thưởng tăng lên khoảng 5%. Tại sao việc chia cổ tức phần còn lại của năm 2016 phải chia thành 2 đợt mà sao không chia thành 01 lần. Số tiền cổ tức còn để lại thì ai được hưởng và mục đích để làm gì?
 - + Phần cổ tức còn lại của năm 2017 tại sao không chia luôn cho cổ đông mà phải chờ đến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018?
 - + Đối với thu nhập bình quân của người lao động thực hiện năm 2017: Tại sao kế hoạch là 12.000.000 đồng/người/tháng tăng lên 21.000.000 đồng/người/tháng.
 - Đề nghị xem lại tốc độ tăng chi phí và tăng thu nhập bình quân của người lao động. Phải tối ưu hóa để tối thiểu chi phí và lợi nhuận tối đa.
 - Đối với công ty vốn nhà nước trên 30% thì phải thực hiện công tác đấu thầu đối với các dự án sửa chữa, mua sắm vật tư như các công ty nhà nước.

- Đề nghị thực hiện việc chi trả cổ tức phần còn lại năm 2017 cộng với việc tạm ứng thêm phần cổ tức năm 2018 sao cho tỷ lệ chi trả đợt Đại hội đồng cổ đông thường niên là 35,00%/cổ phiếu.

2. Cổ đông Tăng Tấn Ngân:

- Đề nghị Công ty có phương án làm việc với các cổ đông nhỏ lẻ chưa niêm yết để công tác chi trả cổ tức được thuận lợi hơn.

- Công tác thay trực tổ máy H1: Cần tập trung toàn bộ nhân vật lực để thay trực tổ H1 trong thời gian ngắn nhất (nếu có thể thì từ 1,5 đến 2 tháng).

- Về chi trả phần cổ tức còn lại của năm 2017: Đề nghị cho ứng thêm phần cổ tức của năm 2018 để tỷ lệ chi trả đợt sau Đại hội cổ đông được 30,00%/cổ phiếu.

Ông Lê Kim Hùng - Chủ tọa cuộc họp giải đáp:

- Về chia cổ tức: Chưa có năm nào việc chi trả cổ tức của năm trước mà để đến năm sau chi thành 2 lần. Do thời điểm chi trả được Đại hội đồng cổ đông thống nhất chi vào trước Tết Nguyên đán nên thường sẽ rơi vào tháng 01 năm sau.

- Các năm HĐQT đều chỉ đạo chi trả hết phần còn lại của năm trước và tạm ứng thêm phần lợi nhuận của năm sau để chi trả sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm sau.

- Đối với thu nhập bình quân của người lao động tăng: HĐQT có chỉ đạo tốc độ tăng năng suất phải lớn hơn tốc độ tăng tiền lương.

- Về chi phí: Toàn bộ chi phí trong báo cáo tài chính là chi phí sản xuất. Ban Kiểm soát cũng đã kiểm soát kỹ về chi phí hoạt động.

- Về quy chế phân phối tiền thưởng: Do Giám đốc xây dựng kế hoạch phân phối và trình ra hội nghị người lao động thống nhất quy chế phân bổ. Đề nghị Chủ tịch Công Đoàn và Giám đốc xây dựng quy chế phân phối tiền thưởng phải công khai, minh bạch.

- Về vấn đề công khai đấu thầu: Công ty đã thực hiện công khai và tuân thủ luật đấu thầu. Tuy nhiên trong công việc còn phải linh hoạt và đảm bảo đúng luật và đạt được hiệu quả công việc tốt nhất.

- Đối với việc chi trả phần cổ tức còn lại của năm 2017 và tạm ứng thêm phần cổ tức của năm 2018 thống nhất cho biểu quyết để thông qua tổng tỷ lệ cho đợt chi trả sau đại hội cổ đông là 30,00%/cổ phiếu hoặc 35,00%/cổ phiếu. Kết quả biểu quyết như sau:

+ Mức chi trả cổ tức là 35,00% (cổ tức năm 2017 là 22,66%; tạm ứng cổ tức 2018 là 12,34%):

Tổng số phiếu thu được: 48, đại diện cho: 6.714.100 cổ phần, chiếm: 100,00% số CP biểu quyết dự họp

Tổng số phiếu tán thành: 38, đại diện cho: 1.586.798 cổ phần, chiếm: 23,6338% số CP BQ dự họp

Tổng số phiếu không tán thành: 10, đại diện cho: 5.127.302 cổ phần, chiếm: 76,3662% số CP BQ dự họp

⇒ Như vậy mức chi trả trên không được thông qua.

Từ kết quả biểu quyết như trên, HĐQT thống nhất sẽ thực hiện chi trả cổ tức sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ủy quyền cho việc quyết định tạm ứng cổ tức:

Tổng tỷ lệ chi trả là: 30,00%/cổ phiếu. Trong đó: phần cổ tức còn lại của năm 2017 là 22,66% và tạm ứng cổ tức năm 2018 là 7,34%/cổ phiếu.

Thống nhất việc chi trả này sẽ thực hiện trong tháng 5 năm 2018.

Ông Nguyễn Sơn - Giám đốc Công ty giải đáp:

- Về quỹ khen thưởng từ 4% lên 5%: Do năm 2017 hoàn thành kế hoạch sớm nên Hội đồng quản trị có đề xuất khen thưởng vượt kế hoạch để động viên và khích lệ tinh thần cho người lao động. Hội đồng quản trị Công ty xin ý kiến thống nhất thông qua của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. Nếu Đại hội thông qua các chỉ tiêu trong phương án phân phối lợi nhuận của HĐQT trình thì sẽ thực hiện.

- Cổ tức năm 2017 tạm ứng được hai lần là do lợi nhuận đạt được của năm 2017 tăng cao.

Ông Nguyễn Minh Tiến – UV HĐQT.

- Về cổ tức: Các đại hội trước đây đã thống nhất cổ tức một năm chia làm hai lần.
- Về cổ tức 2017: Đã tạm ứng hai lần tổng 40% và bị ràng buộc bởi tỷ lệ cổ tức kế hoạch trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017, nên không thể tạm ứng thêm mà phải chờ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua.

Ông Phạm Đức Hùng - Kế toán trưởng báo cáo giải trình các câu hỏi:

Về kế hoạch tiền lương 2018: Công ty xây dựng kế hoạch tiền lương cho CBCNV trung bình là 15.000.000 đồng/người/tháng, và đảm bảo nguyên tắc: Tốc độ tăng tiền lương bình quân bằng 0,8 lần tốc độ tăng năng suất lao động.

PHẦN IV: CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các nội dung HĐQT trình, Đại hội đã thảo luận và nhất trí biểu quyết với các nội dung chi tiết như sau:

- **Nội dung 1: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017**

- **Kết quả**

Số phiếu hợp lệ: 45	- Số cổ phần: 6.674.600	- Tỷ lệ: 99,4117 %
+ Số phiếu tán thành: 45	- Số cổ phần: 6.674.600	- Tỷ lệ: 99,4117 %
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 %
+ Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 %
Số phiếu không hợp lệ: 2	- Số cổ phần: 4.500	- Tỷ lệ: 0,0670 %

- **Như vậy Nội dung 1 đã được thông qua.**

- **Nội dung 2: Thông qua báo cáo của Ban Giám đốc**

- **Kết quả**

Số phiếu hợp lệ: 45	- Số cổ phần: 6.674.600	- Tỷ lệ: 99,4117 %
+ Số phiếu tán thành: 45	- Số cổ phần: 6.674.600	- Tỷ lệ: 99,4117 %
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 %
+ Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 %
Số phiếu không hợp lệ: 2	- Số cổ phần: 4.500	- Tỷ lệ: 0,0670 %

- **Như vậy Nội dung 2 đã được thông qua.**

- **Nội dung 3: Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị**

- **Kết quả**

Số phiếu hợp lệ: 45	- Số cổ phần: 6.674.600	- Tỷ lệ: 99,4117 %
+ Số phiếu tán thành: 45	- Số cổ phần: 6.674.600	- Tỷ lệ: 99,4117 %
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 %
+ Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 %
Số phiếu không hợp lệ: 2	- Số cổ phần: 4.500	- Tỷ lệ: 0,0670 %

- **Như vậy Nội dung 3 đã được thông qua.**

- **Nội dung 4: Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát**

- **Kết quả**

Số phiếu hợp lệ: 45	- Số cổ phần: 6.674.600	- Tỷ lệ: 99,4117 %
+ Số phiếu tán thành: 45	- Số cổ phần: 6.674.600	- Tỷ lệ: 99,4117 %
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 %
+ Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 %
Số phiếu không hợp lệ: 2	- Số cổ phần: 4.500	- Tỷ lệ: 0,0670 %

- **Như vậy Nội dung 4 đã được thông qua.**

- **Nội dung 5: Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận trong năm 2017 như sau:**

** Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017:*

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Tỷ lệ TH so với KH
1	Tổng sản lượng	kWh	70.000.000	96.367.366	137,67%
2	Tổng doanh thu	đồng	75.851.094.000	103.783.319.656	136,83%
	Trong đó:				
	- Doanh thu tiền điện	đồng	66.474.059.000	90.629.689.006	136,34%
	- Doanh thu tài chính	đồng	2.300.000.000	3.264.741.853	141,95%
	- Doanh thu từ Thuế Tài nguyên	đồng	5.677.035.000	7.815.441.566	137,67%
	- Doanh thu từ Phí DVMT rừng	đồng	1.400.000.000	2.073.447.231	148,10%
3	Tổng chi phí	đồng	32.663.615.000	36.042.057.655	110,34%
4	Lợi nhuận trước thuế	đồng	43.187.479.000	67.741.262.001	156,85%
5	Thuế TNDN	đồng	2.504.374.000	3.934.799.128	157,12%
6	Lợi nhuận sau thuế	đồng	40.683.105.000	63.806.462.873	156,84%

** Phân phối lợi nhuận và trích lập các Quỹ năm 2017:*

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Tỷ lệ so với KH (%)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	40.683.105.000	63.806.462.873	156,84%
2	Trích lập các quỹ	đồng	2.407.324.000	4.282.258.515	177,88%
	- Quỹ Phúc lợi	đồng	780.000.000	780.000.000	100,00%
	- Quỹ khen thưởng	đồng	1.627.324.000	3.502.258.515	215,22%
3	LN còn lại phân phối cho cổ đông	đồng	38.275.781.000	59.524.204.358	155,51%
4	Cổ tức năm 2017	%	40,29	62,66	155,51%
5	Đã trả cổ tức năm 2017 bằng tiền	%	-	40,00	-
	- Đợt 1 năm 2017	%	-	20,00	-
	- Đợt 2 năm 2017	%	-	20,00	-
6	Cổ tức năm 2017 chưa phân phối	%	-	22,66	

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn thời điểm thích hợp chốt danh sách cổ đông và triển khai việc chi trả hết phần cổ tức còn lại của năm 2017 bằng tiền cho cổ đông.

➤ **Kết quả**

Số phiếu hợp lệ: 45	- Số cổ phần: 6.674.600	- Tỷ lệ: 99,4117 %
+ Số phiếu tán thành: 45	- Số cổ phần: 6.674.600	- Tỷ lệ: 99,4117 %
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 %

+ Số phiếu không ý kiến: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0 %
Số phiếu không hợp lệ: 2 - Số cổ phần: 4.500 - Tỷ lệ: 0,0670 %

➤ Như vậy Nội dung 5 đã được thông qua.

- Nội dung 6: Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng điện thương phẩm	kWh	96.367.366	72.000.000	74,71%
2	Tổng doanh thu	đồng	103.783.319.656	85.014.769.000	81,92%
	Trong đó:				
	- Doanh thu tiền điện	đồng	90.629.689.006	73.228.429.000	80,80%
	- Doanh thu tài chính	đồng	3.264.741.853	3.000.000.000	91,89%
	- Doanh thu từ thuế TN nước	đồng	7.815.441.566	6.194.340.000	79,26%
	- Doanh thu phí DVMT rừng	đồng	2.073.447.231	2.592.000.000	125,01%
3	Tổng chi phí (*)	đồng	36.042.057.655	35.860.685.000	99,50%
4	Lợi nhuận trước thuế	đồng	67.741.262.001	49.154.084.000	72,56%
5	Thuế TNDN	đồng	3.934.799.128	3.107.704.000	78,98%
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	63.806.462.873	46.046.380.000	72,17%
7	Trích lập các quỹ	đồng	4.282.258.515	2.791.855.000	65,20%
	- Quỹ Phúc lợi	đồng	780.000.000	950.000.000	121,79%
	- Quỹ khen thưởng (=4%LNST)(**)	đồng	3.502.258.515	1.841.855.000	52,59%
8	Lợi nhuận còn lại	đồng	59.524.204.358	43.254.525.000	72,67%
9	Cổ tức dự kiến	%	62,66	45,53	72,67%

(*): Tổng chi phí chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm

(**): Quỹ khen thưởng năm 2018 được trích bằng 4% Lợi nhuận sau thuế TNDN.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm và tỷ lệ thích hợp để thực hiện các công tác triển khai việc tạm ứng cổ tức bằng tiền cho cổ đông.

➤ Kết quả

Số phiếu hợp lệ: 45 - Số cổ phần: 6.674.600 - Tỷ lệ: 99,4117 %
+ Số phiếu tán thành: 45 - Số cổ phần: 6.674.600 - Tỷ lệ: 99,4117 %
+ Số phiếu không tán thành: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0 %
+ Số phiếu không ý kiến: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0 %
Số phiếu không hợp lệ: 2 - Số cổ phần: 4.500 - Tỷ lệ: 0,0670 %

➤ Như vậy Nội dung 6 đã được thông qua.

- **Nội dung 7: Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty, Người quản trị công ty và mức lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách:**

Chức vụ	Số người	Thù lao năm 2017 (Đvt: đồng/ tháng)	Số người	Kiến nghị thù lao 2018 (Đvt: đồng/ tháng)
Chủ tịch HĐQT	1	10.000.000	1	10.000.000
Thành viên HĐQT	4	7.000.000	4	7.000.000
Trưởng ban Kiểm soát	1	Hưởng lương chuyên trách	1	Hưởng lương chuyên trách
Thành viên Ban Kiểm soát	2	5.000.000	2	5.000.000
Thư ký Công ty	1	5.000.000	1	5.000.000
Người quản trị công ty (9 tháng)	0	0	1	2.000.000
Tổng tiền thù lao/năm (đồng)		636.000.000		654.000.000

Hệ số lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách là: Thực hiện tương đương với mức lương của chức danh Phó Trưởng phòng công ty (Hệ số lương chuyên viên đang hưởng theo Quy định hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 + mức phụ cấp chức vụ Phó Trưởng phòng).

➤ **Kết quả**

Số phiếu hợp lệ: 45	- Số cổ phần: 6.674.600	- Tỷ lệ: 99,4117 %
+ Số phiếu tán thành: 44	- Số cổ phần: 6.672.600	- Tỷ lệ: 99,3819 %
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 %
+ Số phiếu không ý kiến: 1	- Số cổ phần: 2.000	- Tỷ lệ: 0,0298 %
Số phiếu không hợp lệ: 2	- Số cổ phần: 4.500	- Tỷ lệ: 0,0670 %

➤ **Như vậy Nội dung 7 đã được thông qua.**

Nội dung 8: Thông qua việc lựa chọn Công ty Kiểm toán năm 2018:

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào năng lực, trình độ và đội ngũ kiểm toán viên chuyên nghiệp của các Công ty kiểm toán độc lập, đạt tiêu chuẩn kiểm toán các Công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán được Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận, chủ động lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán sau để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC
3. Công ty TNHH DELOITTE Việt Nam

➤ **Kết quả**

Số phiếu hợp lệ: 45	- Số cổ phần: 6.674.600	- Tỷ lệ: 99,4117 %
+ Số phiếu tán thành: 44	- Số cổ phần: 6.664.600	- Tỷ lệ: 99,2627 %
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 %

+ Số phiếu không ý kiến: 1 - Số cổ phần: 10.000 - Tỷ lệ: 0,1489 %
Số phiếu không hợp lệ: 2 - Số cổ phần: 4.500 - Tỷ lệ: 0,0670 %

➤ Như vậy Nội dung 8 đã được thông qua.

• **Nội dung 9: Thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty:**

Thông qua việc sửa đổi và bổ sung các điểm trong Điều lệ Công ty để đảm bảo tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp 2014, các văn bản pháp luật hiện hành và đáp ứng nhu cầu quản trị, điều hành. Nội dung chi tiết các điểm sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty được trình bày chi tiết tại Phụ lục II đính kèm.

➤ **Kết quả**

Số phiếu hợp lệ: 45 - Số cổ phần: 6.674.600 - Tỷ lệ: 99,4117 %
 + Số phiếu tán thành: 43 - Số cổ phần: 6.662.600 - Tỷ lệ: 99,2330 %
 + Số phiếu không tán thành: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0 %
 + Số phiếu không ý kiến: 2 - Số cổ phần: 12.000 - Tỷ lệ: 0,1787 %
Số phiếu không hợp lệ: 2 - Số cổ phần: 4.500 - Tỷ lệ: 0,0670 %

➤ Như vậy Nội dung 9 đã được thông qua.

• **Nội dung 10: Thông qua việc ban hành Quy chế quản trị công ty:**

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc ban hành Quy chế quản trị Công ty. Nội dung chi tiết của Quy chế được trình bày tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này. Quy chế quản trị Công ty sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

➤ **Kết quả**

Số phiếu hợp lệ: 45 - Số cổ phần: 6.674.600 - Tỷ lệ: 99,4117 %
 + Số phiếu tán thành: 45 - Số cổ phần: 6.674.600 - Tỷ lệ: 99,4117 %
 + Số phiếu không tán thành: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0 %
 + Số phiếu không ý kiến: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0 %
Số phiếu không hợp lệ: 2 - Số cổ phần: 4.500 - Tỷ lệ: 0,0670 %

Như vậy Nội dung 10 đã được thông qua.

• **Nội dung 11: Bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2023:**

Biểu quyết thông qua danh sách các ứng cử viên tham gia bầu cử làm thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2018 – 2023: (xếp theo thứ tự ABC)

TT	Hội đồng quản trị	Ghi chú
1	NGUYỄN XUÂN DŨNG	
2	LÊ KIM HÙNG	
3	NGUYỄN SƠN	
4	NGUYỄN MINH TIẾN	
5	LÂM UYÊN	

TT	Ban kiểm soát	Ghi chú
1	TRẦN THANH HÀ	
2	HOÀNG THỊ THU TRANG	
3	VŨ THỊ KIỀU VÂN	

➤ **Kết quả**

Số phiếu hợp lệ: 43	- Số cổ phần: 6.342.580	- Tỷ lệ: 94,4665 %
+ Số phiếu tán thành: 41	- Số cổ phần: 6.330.580	- Tỷ lệ: 94,2878 %
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 %
+ Số phiếu không ý kiến: 2	- Số cổ phần: 12.000	- Tỷ lệ: 0,1787 %
Số phiếu không hợp lệ: 4	- Số cổ phần: 336.520	- Tỷ lệ: 5,0121 %

Như vậy Nội dung 11 đã được thông qua.

Kết quả bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 như sau:

Danh sách trúng cử	Tỷ lệ biểu quyết		
	Số phiếu bầu	Tỷ lệ	Kết quả
Hội đồng quản trị			
1. Lê Kim Hùng	9.148.756	136,2618 %	Trúng cử
2. Nguyễn Xuân Dũng	6.899.156	102,7562 %	Trúng cử
3. Nguyễn Minh Tiến	6.640.000	98,8964 %	Trúng cử
4. Nguyễn Sơn	5.792.846	86,2788 %	Trúng cử
5. Lâm Uyên	4.999.740	74,4663 %	Trúng cử
Ban Kiểm Soát			
1. Hoàng Thị Thu Trang	6.804.500	101,3464 %	Trúng cử
2. Vũ Thị Kiều Vân	6.652.650	99,0848 %	Trúng cử
3. Trần Thanh Hà	6.639.150	98,8837 %	Trúng cử

PHẦN V: THÔNG QUA BIÊN BẢN CUỘC HỌP

Người trình bày: Nguyễn Thanh Vương – Trưởng Ban thư ký Đại hội đọc biên bản cuộc họp

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 với 100 % số phiếu tán thành.

Biên bản này được lập thành 04 bản và được lưu tại Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3.

Đại hội kết thúc 12 giờ 05 phút cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Nguyễn Thanh Vương

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH

Chủ tịch đoàn



Lê Kim Hùng